

Số: 55/KH-UBND

Tơ Tung, ngày 17 tháng 3 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện xây dựng Làng nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2023

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới và Quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện V/v giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn huyện; Công văn số 16/UBND-KT ngày 06/01/2023 của UBND huyện V/v triển khai thực hiện xây dựng thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 và giai đoạn 2023-2025;

Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng làng nông thôn mới năm 2023 cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân hiểu rõ về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới; phát huy nội lực của cộng đồng dân cư là chủ yếu, nhà nước định hướng, hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện xây dựng làng nông thôn mới với phương châm dân biết, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi.

- Xây dựng làng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hoàn thiện, các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến.

- Xây dựng làng văn hóa dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ và giữ vững.

- Tổ chức chính trị cơ sở vững mạnh, an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao.

##### 2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ và nhân dân trong toàn xã nhận thức sâu rộng về Chương trình xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức xây dựng phong trào thi đua xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

- Xây dựng làng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn các tiêu chí về làng nông thôn mới.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

**1. Đánh giá thực trạng làng nông thôn mới** (Theo quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)

Qua rà soát, đánh giá thực trạng 19 tiêu chí của làng Sơ Tor theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai thì làng Sơ Tor đạt 14 tiêu chí gồm: Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 13, 14, 16, 17, 18, 19; còn 5 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 10, 11, 12, 15, 17.

(Có phụ lục kèm theo)

**2. Kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí năm 2023**

**2.1. Giải pháp chung**

**2.1.1. Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, các đoàn thể xã, Ban phát triển làng đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong làng thực hiện tốt chủ trương về xây dựng làng nông thôn mới. Xem xây dựng làng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên.

- Kiện toàn Tổ điều hành xây dựng làng nông thôn mới, phân công các đồng chí lãnh đạo xã và các cán bộ công chức xã phụ trách từng tiêu chí và tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chí đảm bảo kế hoạch đề ra.

**2.1.2. Về công tác thông tin, tuyên truyền**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, cơ chế, chính sách, cách làm hay và một số mô hình tốt để người dân hiểu rõ về xây dựng làng nông thôn mới trong tổng thể Chương trình nông thôn mới và tự nguyện ủng hộ, tham gia sắp xếp lại dân cư, tham gia xây dựng công trình trên địa bàn làng nông thôn mới, hiến đất, đóng góp ngày công lao động,...

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên bằng nhiều hình thức, tạo ra sức lan tỏa và trở thành công việc thường ngày tại làng.

**2.1.3. Về tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới**

Cử thành viên Ban phát triển làng tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2.1.4. Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội làng nông thôn mới**

- Xây dựng kế hoạch nâng cấp các công trình hiện có, chủ động lựa chọn một số hạng mục công trình hạ tầng (đường giao thông nội làng, đường ra khu sản xuất...) để tập trung ưu tiên xây dựng, nâng cấp tạo ra chuyển biến đột phá về phát triển kinh tế - xã hội của làng.

- Phối hợp với các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội để tăng cường nguồn vốn hỗ trợ cho người dân vay phát triển sản xuất, xây dựng nhà ở, các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, ...

- Chủ động và lồng ghép các nguồn lực để nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế, đời sống hàng ngày, công khai để người dân thảo luận, tự nguyện tham gia hiến đất, đóng góp công sức, tiền của.

### **2.1.5. Về tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân**

- Cùng cố và phát triển các tổ hợp tác của làng, khuyến khích kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại để thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các khâu giống, quy trình canh tác, tưới tiết kiệm nước, bón phân.

- Quan tâm hỗ trợ xây dựng các mô hình khuyến nông, các mô hình liên kết sản xuất có gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho người dân có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ rừng và đảm bảo giữ được rừng.

- Tích cực thực hiện cuộc vận động thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số, tuyên truyền xóa bỏ tập tục lạc hậu, biết cách tiêu dùng tiết kiệm để cải thiện cuộc sống.

### **2.1.6. Về phát triển giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, giữ vững an ninh trật tự xã hội**

- Giáo dục: Nâng cao chất lượng dạy và học (*bậc mầm non, tiểu học*), duy trì sĩ số học sinh.

- Y tế: Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm y tế, tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, đặc biệt quan tâm đến công tác phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi; vận động người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế để bảo vệ quyền lợi sức khỏe cá nhân.

- Về bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở làng:

+ Hướng dẫn và hỗ trợ nhân dân thực hiện các nội dung về phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn.

+ Làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, nâng cao chất lượng phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa.

+ Tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường sáng – xanh – sạch – đẹp, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hộ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh,... gây ô nhiễm môi trường.

- Về giữ gìn an ninh trật tự xã hội ở nông thôn: Duy trì và phát huy mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt pháp luật dân chủ cơ sở.

### **2.1.7. Về vốn đầu tư**

Thực hiện đa dạng hóa việc huy động nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình, bao gồm:

- Vốn hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được Trung ương bố trí hàng năm và huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách tỉnh, huyện và xã để xây dựng nông thôn mới.

- Lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình MTQG

Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, dự án hỗ trợ đang được triển khai trên địa bàn, như: Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển cây trồng bền vững...vv, để xây dựng làng nông thôn mới.

- Vốn đóng góp của nhân dân bằng đất đai, ngày công lao động và bằng tiền theo từng hạng mục công trình cụ thể, do dân tự nguyện tham gia theo khả năng của từng hộ. Nhưng tuyệt đối không huy động sai quy định và quá sức dân.

## **2.2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với các tiêu chí chưa đạt chuẩn**

### **2.2.1. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

- Tuyên truyền, vận động nhân dân ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ phù hợp, nhất là công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các khâu giống, quy trình canh tác, tưới tiết kiệm nước, bón phân, bảo quản sau thu hoạch, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiến tiến vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt chú trọng cơ giới hóa nông nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình MTQG (Chương trình nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình giảm nghèo bền vững) để hỗ trợ cho người dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập;

- Vận động nhân dân mạnh dạn chuyển đổi trồng mới một số cây trồng hiện đang được triển khai có hiệu quả, phát triển vùng sản xuất tập trung gắn với liên kết hợp tác đầu tư tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp. Vận động nhân dân tiếp tục duy trì và phát triển chăn nuôi bò, trâu thịt có chất lượng. Cùng cố hoạt động của các nhóm sở thích.

- Cán bộ, công chức triển khai thực hiện tiêu chí số 10: Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách LĐTĐBXH), công chức Văn phòng – Thống kê. Đề nghị Hội nông dân xã tham gia phối hợp thực hiện.

### **2.2.2. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều**

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo ngay từ đầu năm; phân công các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức theo dõi, giúp đỡ cho hộ nghèo đăng ký thoát nghèo;

- Vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo vay vốn làm ăn để phát triển kinh tế, tăng thu nhập, thoát nghèo một cách bền vững, hạn chế tối đa việc tái nghèo.

- Thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình MTQG (Chương trình nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình giảm nghèo bền vững) để hỗ trợ cho hộ nghèo đăng ký thoát nghèo trong năm để phát triển sản xuất, tăng thu nhập;

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Làm thay đổi cách nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”, tuyên truyền xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, biết cách tiêu dùng tiết kiệm để cải thiện

cuộc sống. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho người dân ở nông thôn, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cuối năm tiến hành rà soát hộ nghèo đảm bảo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.

- Cán bộ, công chức triển khai thực hiện tiêu chí số 11: Ban chỉ đạo giảm nghèo xã, công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách LĐTBXH),

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc xã và các Hội, đoàn thể xã phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

### **2.2.3. Tiêu chí số 12: Lao động**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) của làng 24,09%, để đạt tiêu chí cần nâng lên 70%. Nhiệm vụ, giải pháp:

- + Rà soát, thống kê lại chính xác số lao động qua đào tạo của làng.

- + Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại làng.

- + Tuyên truyền, vận động học sinh đã tốt nghiệp THPT tiếp tục học nghề.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã; sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị đối với công tác đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Tuyên truyền, tạo sự chuyển biến trong nhận thức, sự đồng thuận của toàn xã hội về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục nghề nghiệp nói chung, đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng. Tuyên truyền mô hình đào tạo nghề nghiệp gắn với giải quyết việc có hiệu quả để nhân diện rộng.

- Rà soát lập danh sách số lao động trong độ tuổi của làng chưa qua đào để bố trí cho tham gia các lớp đào tạo nghề nông thôn do các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các ngành tổ chức. Phối hợp tổ chức đào tạo, giới thiệu việc làm cho nhân dân.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) từ 22,99% trở lên

- Cán bộ, công chức triển khai thực hiện tiêu chí số 12: Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách LĐTBXH).

- Đề nghị Hội nông dân xã, Hội phụ nữ xã và Đoàn thanh niên xã phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

### **2.2.4. Tiêu chí số 15: Y tế**

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của làng hiện nay mới chỉ đạt 63,73%, để đạt chỉ tiêu cần nâng lên 90%. Nhiệm vụ, giải pháp:

- + Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế, vận động người dân mua thẻ bảo hiểm y tế theo đối tượng được nhà nước hỗ trợ như hộ sản xuất nông nghiệp có mức sống trung bình.

- + Đề nghị Mặt trận Tổ quốc xã và các Hội, đoàn thể xã tổ chức triển khai cho đoàn viên, hội viên tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) của làng 30,18%, để đạt chỉ tiêu cần giảm xuống dưới 26,5%. Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông lồng ghép tại các buổi tiêm chủng và truyền thông trực tiếp tại các hộ gia đình; phối hợp tổ chức chiến dịch bổ sung Vitamin A;

+ Tập huấn cho cán bộ trạm y tế xã và nhân viên y tế thôn bản về kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn, chăm sóc trẻ để từ đó cán bộ y tế cơ sở có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để tư vấn đến người dân.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ em trong việc quan tâm đến chế độ dinh dưỡng cho trẻ; cho trẻ ăn uống hợp lý.

- Cán bộ, công chức triển khai thực hiện tiêu chí số 15: Trưởng Trạm y tế xã, Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách LĐTBSXH). Đề nghị Mặt trận Tổ quốc xã, Hội nông dân xã phối hợp thực hiện.

### **2.2.5. Tiêu chí 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm**

*Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 20\%$ .*

- Thực hiện kiểm nghiệm chất lượng nước của công trình cấp nước tập trung của làng và một số công trình cấp nước nhỏ lẻ đáp ứng ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế, làm căn cứ đánh giá chất lượng nước của làng.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành các công trình cấp nước tập trung của làng; đối với cấp nước quy mô hộ gia đình, sử dụng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh, thu, trữ, xử lý nước bằng các hình thức đơn giản như lắng, lọc; xây dựng công trình vệ sinh cách xa nguồn nước sinh hoạt.

*Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định  $\geq 70\%$ .*

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn.

*Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và CTR y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT đạt 100%.*

Duy trì các bể thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng; tuyên truyền, vận động nhân dân sau khi sử dụng thuốc BVTV cần thu gom bao bì đưa về các bể.

*Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn  $\geq 30\%$*

Sau khi có Phương án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn gồm: CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế; Chất thải thực phẩm; CTR sinh hoạt khác.

*Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 30\%$ .*

Lồng ghép nội dung thu gom chất thải nhựa vào kế hoạch thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa theo quy định.

Duy trì 6 chỉ tiêu đã đạt chuẩn gồm:

- *Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường  $\geq 90\%$*

- *Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*

- *Chỉ tiêu 17.4. Về nghĩa địa, khu vực chôn cất của thôn, làng: phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa địa đến khu dân cư trong thôn, làng tối thiểu là 100 m; trường hợp nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100 m cần phải được cải tạo, nâng cấp có hàng rào ngăn, hệ thống cây xanh và mương thoát nước. Khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh để tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường*

- *Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch  $\geq 70\%$ .*

- *Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường  $\geq 60\%$ .*

- *Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.*

- Cán bộ, công chức và các ngành triển khai thực hiện tiêu chí số 17: Phó chủ tịch UBND xã (phụ trách nông nghiệp), công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường, công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách VH TT), Hội phụ nữ xã.

### **III. KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC**

**Tổng nhu cầu vốn (triệu đồng): 3.409** triệu đồng, trong đó:

- Vốn tín dụng: 2.000 triệu đồng.

- Vốn chưa có đề nghị hỗ trợ: 1.409 triệu đồng.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Phân công cán bộ, công chức là thành viên Tổ điều hành xây dựng làng nông thôn mới phụ trách tổ chức thực hiện các tiêu chí, cụ thể như sau:

#### **1. Phó chủ tịch UBND xã (Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp):**

Phụ trách chung về công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các tiêu chí xây dựng làng nông thôn mới.

#### **2. Công chức Địa chính – Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:**

Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 7, 9, 13, 17.

#### **3. Công chức Văn hóa – Xã hội (Phụ trách Văn hóa – Thông tin):**

Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 5, 6, 8, 14, 16, 17.9.

#### **4. Công chức Văn hóa – Xã hội (Phụ trách Lao động – Thương binh và xã hội):**

Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 11, 12, 15, 18.3.

#### **5. Công chức Công chức Văn phòng – Thống kê**

Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí số 10, 18.1.

#### **6. Công chức Tư pháp – Hộ tịch (Phụ trách tuyên truyền, giáo dục pháp luật):**

Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí 18.2.

#### **7. Chỉ huy trưởng BCHQS xã:**

Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí số 19.1.

#### **8. Trưởng công an xã:**

Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí 19.2.

#### **9. Đối với thành viên Tổ điều hành thuộc làng Sơ Tor**

- Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đối với các chi hội đoàn thể và nhân dân làng trong việc xây dựng làng đạt chuẩn nông thôn mới. Cùng Ban nhân dân làng, chi hội đoàn thể và nhân dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy mọi nguồn lực trong làng, tích cực tham gia thực hiện các nội dung, công việc thuộc trách nhiệm, nhiệm vụ của mình.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tập trung sản xuất nâng cao thu nhập, cải tạo, chỉnh trang làm đẹp nơi ở, làm đủ các công trình vệ sinh, nâng cấp các công trình nhà ở, công trình phụ, khuôn viên, cải tạo vườn tược, hàng rào, cổng ngõ. Thực hiện các nội dung kế hoạch nông thôn mới khác được triển khai trên địa bàn làng nhằm xây dựng hoàn thành làng nông thôn mới trong năm 2023.

#### **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã**

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng làng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng làng nông thôn mới. Phối hợp tổ chức triển khai tiêu chí số 8, 10, 15, 16.

- Hội Nông dân xã: Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”. Phối hợp tổ chức triển khai tiêu chí số 8, 10, 13, 15.

- Đoàn thanh niên xã: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM. Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên tham gia phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới với hình thức hoạt động đa dạng, phù hợp. Phối hợp tổ chức triển khai tiêu chí số 8, 15, 17.

- Hội Phụ nữ xã: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”; Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam;



thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ nữ về xây dựng làng nông thôn mới. Phối hợp tổ chức triển khai tiêu chí số 8, 10, 15, 17.

- Hội Cựu chiến binh xã: Tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân trong làng phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng làng nông thôn mới, chủ động tham gia những phần việc trong khả năng của người dân.

### **11. Đề nghị Thường trực Đảng ủy xã**

Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể xã trực tiếp phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu nhiệm vụ để thực hiện các tiêu chí làng nông thôn mới; tiên phong đi đầu trong việc thực hiện các chỉ tiêu cũng như tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng thực hiện các tiêu chí số 8, 10, 15, 16, 17.

### **17. Đề nghị UBND huyện, tỉnh**

- Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện quan tâm huy động các nguồn lực để hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng dân tộc thiểu số.

- Đề nghị UBND huyện quan tâm bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng đường giao thông vào khu sản xuất và đầu tư xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc trục đường chính của làng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Văn phòng điều phối NTM;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Tổ điều hành làng NTM;
- Các trường học;
- Trạm y tế xã;
- Ban phát triển làng Sơ Tor;
- Lưu VP-VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Nam**